



1/1

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI KỶ T THỨC HỌC CẤP QUỐC GIA * LỚP: K9MCE
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP SỐ TC : 3
MÔN: CÔNG TRÌNH CHUẨN DÙNG QUỐC TẾ * MÃ MÔN: CIE775 **Học kỳ : 4**

Thời gian : 18h00 ngày 03/07/2015 - Phòng : 901B * 182 Nguyễn Văn Linh **Lần thi : 1**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	LỚP	SỐ TÀI	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
									SỐ	CHỖ	
1	1931611117	Nguyễn Trọng	Công	Nam	02/04/1971	K9MCE					
2	1931611116	Huỳnh Quốc Minh	Đức	Nam	21/06/1987	K9MCE					
3	1931611118	Nguyễn Như	Dũng	Nam	01/01/1980	K9MCE					
4	1931611119	Nguyễn Thế	Hoài	Nam	06/06/1981	K9MCE					
5	1931611120	Nguyễn Công	Hoàng	Nam	22/03/1989	K9MCE					HP KỶ 4
6	1931611121	Nguyễn Chánh	Khôi	Nam	15/01/1990	K9MCE					
7	1931611122	Lê Tuấn	Khanh	Nam	29/03/1977	K9MCE					
8	1931611123	Trần Ngọc	Lân	Nam	10/01/1978	K9MCE					
9	1931611124	Nguyễn Hữu	Lưu	Nam	26/05/1986	K9MCE					HP KỶ 4
10	1931611125	Trịnh Hùng	Mạnh	Nam	18/08/1984	K9MCE					
11	1931611126	Nguyễn Đức	Nam	Nam	12/03/1979	K9MCE					
12	1931611127	Trần Kim	Nhật	Nam	10/01/1983	K9MCE					
13	1931611128	Trần Hữu	Nho	Nam	29/03/1975	K9MCE					
14	1931611129	Lê Quang	Phong	Nam	02/01/1982	K9MCE					
15	1931611130	Trần Thành	Quang	Nam	08/10/1985	K9MCE					
16	1931611131	Nguyễn Trần Quốc	Sinh	Nam	07/06/1988	K9MCE					HP KỶ 4
17	1931611132	Trần Lê Công	Tâm	Nam	28/09/1981	K9MCE					
18	1931611133	Nguyễn Văn	Thành	Nam	20/10/1983	K9MCE					
19	1931611134	Nguyễn Thành	Thuận	Nam	15/02/1970	K9MCE					
20	1931611135	Trần Duy	Trinh	Nam	28/06/1989	K9MCE					
21	1931611136	Lê Văn	Tuyết	Nam	04/03/1970	K9MCE					
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
32											

Số SV viết ng: _____ Định chữ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____
NGƯỜI LẬP P GIÁM THỊ GIÁM KHẢO 01 GIÁM KHẢO 02 LÃNH ĐẠO KHOA